TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 133/2021/HS-ST
Ngày: 02/3/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tưởng

2. Bà Nguyễn Thị Phương Nga

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Minh Phương - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà***: Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 143/2021/ HSST ngày 21 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Phạm Văn D , sinh năm 1984; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn TĐ, xã QĐ, huyện QX, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo : Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp : Lao động tự do; Con ông Phạm Văn C sinh năm 1939 và bà Lê Thị Nh sinh năm 1944; Vợ: Nguyễn Thị Thảo sinh năm 1982 (đã ly hôn); Có 02 con con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú *(Có mặt)*

Người bị hại: Phan Văn Hùng, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn Ninh Phúc, xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h sáng ngày 09/5/2020, Phạm Văn D đang ngồi ở bên xe buýt quốc lộ 1A thuộc thị trấn huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa thì thấy Phan Văn Hùng sinh năm 1981 trú tại thôn Ninh Phúc, xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương dắt xe mô tô biển kiểm soát 36K9 - 4057 đi qua. D hỏi làm quen với Hùng sau đó D và Hùng rủ nhau đi uống rượu, ngồi được một lúc thì Hùng bảo say nên nhờ D chở về

nhà. Khi về đến nhà Hùng không có ai ở nhà, thấy Hùng buồn nên D rủ Hùng đi uống rượu tiếp và chở Hùng đến quán nhà chị Nông Thị Hằng, sinh năm 1954 (ở thôn Thịnh Hùng, xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa) uống rượu. Lúc này D này sinh ý định chiếm đoạt xe của Hùng làm phương tiện đi lại nên khi ngồi được khoảng 30 phút D nói với Hùng "Anh cho em mượn xe đi có việc tý em quay lại ngay". Hùng tin D nói thật nên đã cho D mượn xe mô tô BKS 36K9 - 4057.

Sau khi mượn được xe của Hùng, D điều khiển xe về nhà mình, dựng xe ở sân và vảo nhà ngủ. Đợi mãi đến 04 giờ sáng không thấy D quay lại trả xe Hùng điện thoại cho D nhưng không liên lạc được, sau đó Hùng về nhà. Ngày 10/5/2020 Hùng điện thoại cho D hỏi xe, D nói dối Hùng: Do D đi xe của Hùng bị công an bắt nên Hùng mang 1.500.000đ xuống để chuộc xe về nhưng Hùng không đồng ý. Sau đó Hùng cùng vợ là chị Phan Thị Hồng tìm đến nhà D để lấy xe nhưng do vợ chồng Hùng không đưa 1.500.000đ cho D nên D không trả xe cho anh Hùng. Chị Phan Thị Hồng thấy xe mô tô của Hùng đang dựng ở sân chìa khóa cắm ở ổ khóa xe nên chị rút lấy chìa khóa xe và cùng anh Hùng đến công an trình báo. D vào nhà lấy chìa khóa xe máy cũ của mình ra nổ máy xe của anh Hùng chạy lên quán chị Trần Thị Tình (ki ốt số 5 chợ Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa) uống bia, do không có tiền trả nên D đã để xe mô tô 36K9 - 4057 lại làm tin. Ngày 13/5/2020 biết công an triệu tập lên làm việc D đã lên quán chị Tình chuộc xe về sau đó D nhắn Hùng xuống lấy xe.

Theo anh Phạm Văn Hùng báo cáo xe mô tô BKS 36K9 - 4057 anh mua của anh Mai Đinh Việt ở Quảng Nhân, Quảng Xương Thanh Hóa ngày 04/3/2020 giá 7.400.000đ

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 15/6/2020 Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị tài sản (xe máy Honda Wave Alpha) trị giá 7.030.000đ.

Quá trình điều tra, Phạm Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lờ khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Về dân sự: Anh Phan Văn Hùng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Cáo trạng số 39/CT-VKS-SH ngày 19/01/2021, Viện kiểm sát Nhân dân TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Phạm Văn D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 174; Điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn D từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng; Về bồi thường dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xét; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ mục đích, hành vi của bị cáo và kết luận định giá HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 09/5/2020, tại quán của chị Nông Thị Hằng (Thôn Thịnh Hùng, xã Quảng Thịnh, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) Phạm Văn D đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh Phan Văn Hùng. Bằng hình thức làm quen sau đó hỏi mượn xe đi có công việc và hứa sẽ trả lại ngay, D làm cho anh Hùng tin tưởng giao tài sản cho D , qua đó D chiếm đoạt của anh Hùng 01 xe mô tô Wave Alpha BKS 36K9-4057 trị giá 7.030.000đ.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 174 - Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, và để phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Có các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51- BLHS; Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành án không gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật, và để bị cáo tin tưởng, tích cực cải tạo trở thành công dân có ích.

[4] Về bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xét.

[5] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 - của Bộ luật hình sự.
- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt: Phạm Văn D 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thủ thách 24 (hai tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền UBND xã Quảng Định, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường, HĐXX không xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại Phan Văn Hùng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TP. thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Nga